

## Bối cảnh quốc tế tác động đến việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện tiết kiệm năng lượng ở Việt Nam

Nguyễn Đức Tùng

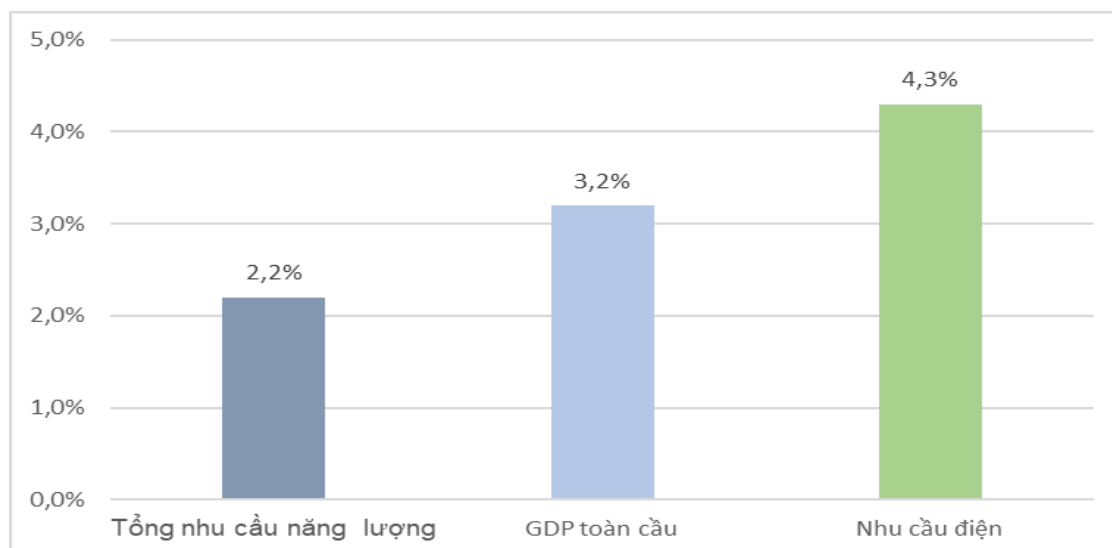
Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương

**Tóm tắt:** Bối cảnh quốc tế hiện nay đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của xu hướng chuyển dịch năng lượng, yêu cầu giảm phát thải và các tiêu chuẩn xanh trong thương mại toàn cầu. Các quốc gia và tổ chức quốc tế ngày càng nhấn mạnh việc sử dụng năng lượng hiệu quả như một điều kiện bắt buộc trong chuỗi cung ứng bền vững. Điều này tạo ra cả áp lực và cơ hội đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), nhóm vốn chịu nhiều hạn chế về công nghệ và nguồn lực. Trước các yêu cầu mới từ thị trường quốc tế, việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ DNNVV thực hiện tiết kiệm năng lượng trở nên cấp thiết, nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro về chi phí năng lượng và thích ứng với xu thế phát triển bền vững của thế giới.

### 1. Bối cảnh chung quốc tế

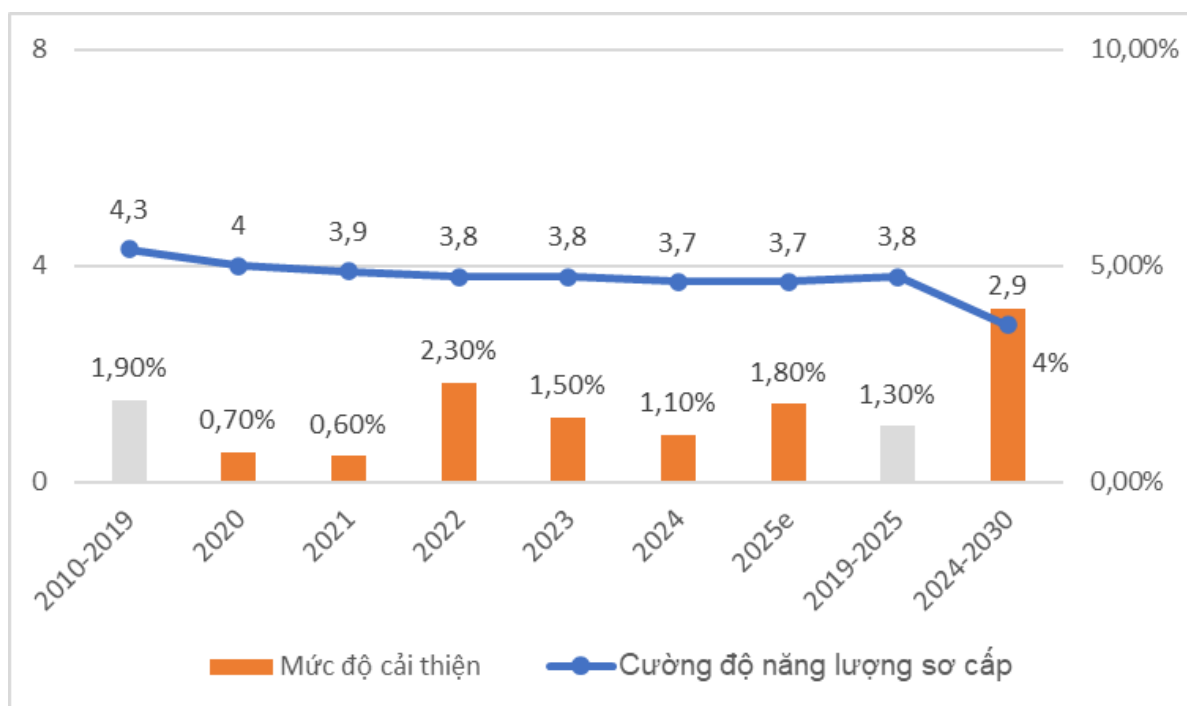
Trong vài thập kỷ gần đây, thế giới đang phải đối mặt với một thách thức kép: vừa phải đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng do tăng trưởng kinh tế, công nghiệp hóa và đô thị hóa, vừa phải giảm phát thải khí nhà kính để ứng phó với biến đổi khí hậu. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA, 2025), nhu cầu năng lượng toàn cầu đang tăng với tốc độ nhanh, trong đó điện năng đóng vai trò dẫn dắt xu hướng này. Cụ thể, tiêu thụ năng lượng toàn cầu năm 2024 đạt khoảng 650 EJ, tăng 2,2% so với năm 2023, mức tăng này cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng trung bình hàng năm 1,3% trong giai đoạn 2013–2023. Sự gia tăng này được thúc đẩy bởi sự phục hồi kinh tế sau đại dịch, mở rộng sản xuất công nghiệp, cũng như nhu cầu ngày càng cao trong các lĩnh vực dịch vụ và công nghệ cao. Đáng chú ý, nhu cầu tiêu thụ điện toàn cầu năm 2024 tăng 4,3%, chiếm tới hơn 3/5 tổng mức tăng năng lượng toàn cầu, phản ánh những xu hướng cấu trúc quan trọng.

Trước hết, việc gia tăng tiếp cận các thiết bị tiêu thụ điện lớn, như điều hòa không khí, tủ lạnh và các thiết bị điện gia dụng khác, làm tăng nhu cầu điện trong dân dụng. Thứ hai, sản xuất công nghiệp ngày càng cường độ điện năng cao, đặc biệt trong các ngành chế tạo và công nghệ cao. Thứ ba, quá trình số hóa và phát triển các trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo làm tăng nhu cầu điện đáng kể, đồng thời thúc đẩy xu hướng điện khí hóa trong các lĩnh vực sử dụng năng lượng cuối cùng như giao thông, sưởi ấm và làm mát. Nhìn chung, sự tăng trưởng mạnh mẽ của tiêu thụ điện năng không chỉ là kết quả của nhu cầu kinh tế mà còn phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu năng lượng từ năng lượng truyền thống sang điện năng và các nguồn năng lượng sạch, hiệu quả hơn.



**Hình 1: Một số chỉ số tăng trưởng toàn cầu năm 2024**

*Nguồn: Global Energy Review, IEA 2025*



**Hình 2: Mức cải thiện cường độ năng lượng sơ cấp toàn cầu giai đoạn 2010-2025**

*Nguồn: Energy Efficiency 2025, IEA*

Mặt khác, trong bối cảnh các nguồn năng lượng hóa thạch đang dần cạn kiệt và áp lực bảo vệ môi trường, giảm phát thải ngày càng cao, các quốc gia trên thế giới buộc phải tăng cường các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (TKHQ). Kết quả là, trong giai đoạn 2000–2025, cường độ năng lượng sơ cấp<sup>1</sup> toàn cầu đã có những thay đổi đáng kể

<sup>1</sup> Cường độ năng lượng sơ cấp được đo bằng mức tiêu thụ năng lượng sơ cấp trên một đơn vị GDP, là chỉ số quan trọng phản ánh hiệu quả sử dụng năng lượng của nền kinh tế. Trong bài USD được tính theo sức mua tương đương năm 2021.

theo xu hướng giảm dần, phản ánh hiệu quả từ việc triển khai các chương trình, chính sách và giải pháp TKHQ trên toàn cầu. Theo báo cáo Energy Efficiency 2025 của IEA, cường độ năng lượng sơ cấp trong giai đoạn 2010–2019 đạt 4,3 GJ/1000 USD GDP, đến năm 2023 giảm còn 3,8 GJ/1000 USD GDP và được ước tính còn 3,7 GJ/1000 USD GDP vào năm 2025. Dự báo đến năm 2030, cường độ năng lượng sơ cấp sẽ giảm xuống còn khoảng 2,9 GJ/1000 USD GDP, cho thấy xu hướng cải thiện năng lượng toàn cầu đang được duy trì và tăng tốc.

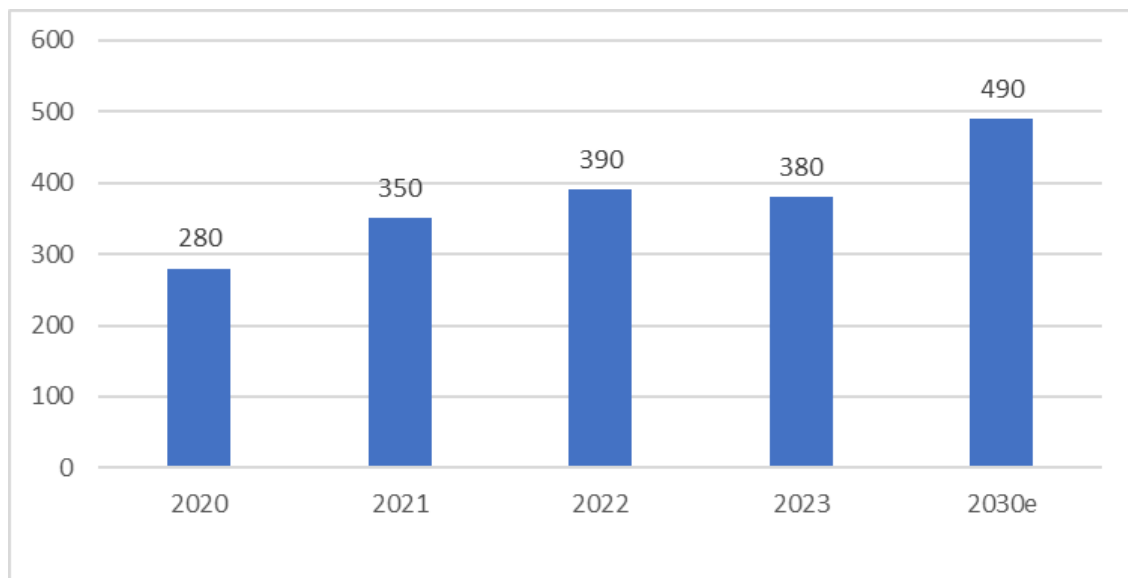
Biểu đồ trên cũng đưa ra thông tin về tốc độ cải thiện cường độ năng lượng sơ cấp nó phản ánh mức độ đóng góp của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu vào giảm nhu cầu năng lượng. Dữ liệu giai đoạn 2000–2025 cho thấy xu hướng biến động phức tạp, với giai đoạn tăng trưởng mạnh, giai đoạn chậm lại, và những biến động ngắn hạn liên quan đến cú sốc kinh tế năng lượng toàn cầu. Trong giai đoạn 2000–2009, tốc độ cải thiện cường độ năng lượng toàn cầu đạt khoảng 1,2% mỗi năm. Đây là giai đoạn mà nhiều quốc gia bắt đầu thúc đẩy hiệu quả năng lượng, nhưng mức độ đổi mới công nghệ và đầu tư vẫn còn hạn chế. Bước sang giai đoạn 2010–2019, thế giới chứng kiến mức tăng trưởng hiệu quả năng lượng mạnh nhất trong hai thập kỷ qua, với tốc độ cải thiện trung bình xấp xỉ 2% mỗi năm. Điều này chủ yếu nhờ sự mở rộng của hạ tầng hiệu suất cao, tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng ở các thiết bị gia dụng và công nghiệp được siết chặt, cùng với việc gia tăng đầu tư vào công nghệ xanh. Đây được xem là giai đoạn “vàng” của cải thiện hiệu quả năng lượng toàn cầu. Tuy nhiên, từ sau năm 2019, xu hướng này bắt đầu chậm lại rõ rệt. Tốc độ cải thiện giai đoạn 2019–2025 được ước tính chỉ còn khoảng 1,5% mỗi năm. Sự suy giảm này phản ánh nhiều yếu tố như đại dịch COVID-19 khiến nhiều dự án hiệu quả năng lượng bị trì hoãn, hoạt động kinh tế phục hồi nhanh kéo theo nhu cầu năng lượng tăng mạnh, và sự gia tăng nhu cầu làm mát do biến đổi khí hậu tại nhiều khu vực. Điều này dẫn đến khoảng cách ngày càng lớn giữa mức cải thiện thực tế và mức cần đạt để đáp ứng các mục tiêu khí hậu toàn cầu. Đặc biệt, giai đoạn 2020–2024 cho thấy biến động mạnh. Năm 2020 và 2021 là hai năm có mức cải thiện yếu nhất trong hơn hai thập kỷ, chỉ khoảng 0,7–0,8% mỗi năm. Nguyên nhân là sự gián đoạn trong đầu tư, tiêu dùng năng lượng bất thường trong thời kỳ phong tỏa, và sự ưu tiên cho khôi phục kinh tế hơn là cải thiện hiệu quả năng lượng. Năm 2022 là điểm sáng hiếm hoi khi mức cải thiện tăng vọt lên hơn 2%, chủ yếu do giá năng lượng thế giới tăng mạnh thúc đẩy doanh nghiệp và hộ gia đình tiết kiệm năng lượng. Tuy vậy, xu hướng này không được duy trì lâu khi năm 2023 tốc độ giảm xuống còn khoảng 1,6%, và năm 2024 tiếp tục suy yếu xuống gần 1,1%.

Dự báo cho năm 2025 cho thấy một sự phục hồi nhẹ với mức cải thiện khoảng 1,8% mỗi năm, cao hơn giai đoạn 2020–2024 nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của thập kỷ 2010–2019. Đặc biệt, mức này vẫn chỉ đạt khoảng một nửa so với mục tiêu toàn cầu được thống nhất tại COP28, trong đó các nước cam kết tăng gấp đôi tốc độ cải thiện

hiệu quả năng lượng toàn cầu, tương đương ít nhất 4% mỗi năm đến năm 2030. Điều này cho thấy một khoảng cách rất lớn giữa nỗ lực hiện tại và yêu cầu thực tế để đạt mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 vào giữa thế kỷ.

Nhìn chung, xu hướng cải thiện cường độ năng lượng sơ cấp giai đoạn 2000–2025 phản ánh một bức tranh vừa có tiến bộ, vừa tiềm ẩn thách thức lớn. Nếu như giai đoạn 2010–2019 đạt được thành tựu nổi bật trong giảm cường độ năng lượng, thì giai đoạn hậu 2019 lại cho thấy sự giảm tốc mạnh mẽ. Những biến động do đại dịch, giá năng lượng, nhu cầu làm mát tăng, và sự chậm trễ trong đầu tư cho hiệu quả năng lượng đã làm suy yếu nỗ lực toàn cầu. Để đạt mục tiêu COP28 và đảm bảo con đường phát triển bền vững, thế giới cần gia tăng mạnh đầu tư, đổi mới chính sách, và thúc đẩy các giải pháp hiệu quả năng lượng ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt công nghiệp và tòa nhà – nơi chiếm tỷ trọng tiêu thụ năng lượng lớn nhất.

Về xu hướng đầu tư, trong những năm gần đây đầu tư vào các hoạt động và lĩnh vực sử dụng năng lượng TKHQ trên toàn cầu đang diễn ra theo chiều hướng gia tăng rõ rệt. Sự gia tăng này phản ánh nhận thức ngày càng cao về tầm quan trọng của hiệu quả năng lượng trong việc giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính và góp phần thực hiện các cam kết về biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, xu hướng này còn phản ánh sự chuyển dịch chiến lược trong cơ cấu đầu tư năng lượng toàn cầu, từ các hình thức đầu tư truyền thống sang các giải pháp xanh, hiệu quả và bền vững hơn.



**Hình 3: Tổng vốn đầu tư toàn cầu cho hoạt động sử dụng năng lượng TKHQ**

*Nguồn: Statista.com*

Theo số liệu thống kê từ Statista.com, tổng nguồn vốn đầu tư toàn cầu cho các hoạt động sử dụng năng lượng TKHQ trong năm 2023 đạt khoảng 380 tỷ USD, tăng 100 tỷ USD so với năm 2020, tương đương mức tăng khoảng 35%. Đây là mức tăng đáng kể trong một khoảng thời gian chỉ ba năm, cho thấy sức hấp dẫn của các dự án hiệu quả năng lượng và

vai trò quan trọng của chúng trong cơ cấu đầu tư năng lượng toàn cầu. Sự tăng trưởng này có thể lý giải từ nhiều yếu tố. Trước hết, chính sách hỗ trợ và ưu đãi từ các chính phủ đối với các dự án tiết kiệm năng lượng đã thúc đẩy các doanh nghiệp và hộ gia đình đầu tư vào thiết bị và công nghệ hiệu quả hơn. Thứ hai, chi phí công nghệ tiết kiệm năng lượng ngày càng giảm cùng với sự phát triển của các giải pháp thông minh và tự động hóa giúp nâng cao hiệu quả vận hành, khiến các dự án TKHQ trở nên khả thi về mặt kinh tế hơn. Thứ ba, áp lực về bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính đã khiến nhiều quốc gia và doanh nghiệp chủ động triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng để đáp ứng các tiêu chuẩn xanh quốc tế và các cam kết về Net Zero. Dự báo đến năm 2030, tổng vốn đầu tư toàn cầu cho các hoạt động sử dụng năng lượng TKHQ sẽ đạt khoảng 490 tỷ USD, tăng thêm 110 tỷ USD so với năm 2023. Mức dự báo này cho thấy xu hướng đầu tư vào hiệu quả năng lượng sẽ tiếp tục duy trì và tăng tốc, phản ánh nhận thức ngày càng mạnh mẽ của các quốc gia và doanh nghiệp về vai trò chiến lược của hiệu quả năng lượng trong phát triển bền vững. Đồng thời, điều này cũng cho thấy cơ hội lớn cho các nhà đầu tư, các công ty cung cấp thiết bị và giải pháp năng lượng thông minh, khi nhu cầu về các dự án tiết kiệm năng lượng sẽ ngày càng mở rộng.

## 2. Tác động đến việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ DNNVV thực hiện TKNL

Bối cảnh quốc tế đang tạo ra những tác động đa chiều và ngày càng rõ nét đối với quá trình hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thực hiện tiết kiệm năng lượng (TKNL) ở Việt Nam. Trước hết, các tiêu chuẩn môi trường và yêu cầu giảm phát thải trong thương mại quốc tế — đặc biệt là cơ chế điều chỉnh carbon biên giới, các quy định về dán nhãn năng lượng và tiêu chuẩn sản phẩm xanh — đang trở thành điều kiện bắt buộc để hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này khiến việc hỗ trợ DNNVV nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng không còn chỉ mang tính khuyến khích, mà trở thành nhu cầu chiến lược giúp doanh nghiệp đảm bảo khả năng tồn tại và cạnh tranh. Do đó, chính sách trong nước phải được điều chỉnh theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các chuẩn mực quốc tế thông qua việc nâng cao năng lực quản trị năng lượng, tiêu chuẩn hóa quy trình và thúc đẩy áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Bên cạnh đó, tiến bộ công nghệ năng lượng trên thế giới diễn ra rất nhanh, từ hệ thống quản lý năng lượng số hóa, thiết bị hiệu suất cao, đến các giải pháp giám sát thông minh. Trong khi đó, DNNVV trong nước thường thiếu vốn, thiếu thông tin và gặp hạn chế về kỹ thuật để tiếp cận các công nghệ này. Điều này đặt ra yêu cầu chính sách phải bổ sung các cơ chế hỗ trợ đổi mới công nghệ, khuyến khích chuyển giao kỹ thuật, phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng chất lượng cao và tăng cường vai trò của các tổ chức trung gian trong hỗ trợ doanh nghiệp.

Một tác động quan trọng khác đến từ xu hướng tài chính xanh toàn cầu. Nhiều quỹ quốc tế, tổ chức tài chính và cơ chế tài trợ đang ưu tiên cho các dự án sử dụng năng lượng hiệu

quả và giảm phát thải. Tuy nhiên, việc tiếp cận các nguồn tài chính này đòi hỏi tính minh bạch, tiêu chuẩn đo lường – báo cáo – thẩm định rõ ràng. Điều này thúc đẩy Việt Nam phải hoàn thiện chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế để hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn xanh, nâng cao khả năng triển khai các dự án TKNL.

Ngoài ra, những biến động mạnh của thị trường năng lượng thế giới, đặc biệt là giá năng lượng tăng cao và thiếu ổn định trong các giai đoạn khủng hoảng, cũng cho thấy tầm quan trọng của việc giảm phụ thuộc vào năng lượng truyền thống thông qua sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Điều này đòi hỏi chính sách hỗ trợ DNNVV phải chú trọng hơn đến nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp trước rủi ro năng lượng, thông qua các chương trình đào tạo, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật toàn diện.

Có thể thấy rằng, bối cảnh quốc tế không chỉ tạo áp lực mà còn mở ra cơ hội để Việt Nam hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ DNNVV thực hiện TKNL theo hướng đồng bộ, toàn diện và gắn kết chặt chẽ với các cam kết phát triển bền vững. Việc nắm bắt kịp thời các xu hướng toàn cầu sẽ giúp chính sách trong nước phát huy hiệu quả cao hơn, đồng thời tạo động lực để DNNVV nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế quốc tế hóa sâu rộng.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Tạp chí Công thương (2024), Tiết kiệm năng lượng: Bài toán công nghệ và chính sách
2. PECC2 (2023), Bối Cảnh, Các Xu Thế Chính Trên Thế Giới Và Hàm Ý Cho Phát Triển Ngành Năng Lượng Việt Nam
3. Tạp chí Ngân hàng (2025), Đẩy mạnh tiết kiệm, đầu tư để phát triển bền vững
4. International Energy Agency (IEA). (2021). *Energy Efficiency 2024*.
5. International Energy Agency (IEA). (2021). *Energy Efficiency 2025*
6. <https://www.iea.org/reports/energy-savings>
7. <https://www.statista.com/statistics/1469397/energy-efficiency-investment-worldwide-forecast/>